TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày: 24-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Thẩm phán: Ông Vũ Đức Long.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Mùa A Trừ, ông Đỗ Quốc Tuấn, ông Phạm Xuân Dưỡng.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhật Lệ – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Khuất Thị Tâm- Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2025/TLST-HS, ngày 18 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/ QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn V**; Sinh ngày 14/12/2006, tại Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú và chỗ ở: Bản T, xã T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (*nay bản T, xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu*); Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; CCCD: 012206005954, cấp ngày 08/11/2024, nơi cấp Bộ Công an; Con ông Lò Tuấn A (đã chết) và bà Lò Thị L, sinh năm 1986; Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2025 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tòng Văn C**; Sinh ngày 17/4/2006, tại Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi thường trú và chỗ ở: Bản I, xã T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (*nay bản I, xã N, tỉnh Lai Châu*); Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; CCCD: 012206003110; Con ông Tòng Văn M, sinh năm 1986 và bà Lò Thị L1, sinh năm 1988; Gia đình bị cáo có ba anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: không; Tiền án: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2025 cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lai Châu, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa (luật sư chỉ định) cho các bị cáo: Bà Nguyễn Thị L3–Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lai Châu (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 20xx; địa chỉ: Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hoàng Thị T1; sinh năm 20xx; địa chỉ: Bản Nậm Cung, xã Mường Khoa, tỉnh Lai Châu (có mặt).

Những người làm chứng:

1. Chị Tẩn Minh Đ, sinh năm 20xx; địa chỉ: Bản R, xã T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

2. Anh Lò Văn T2, sinh năm 2004; địa chỉ: Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 11/01/2025, Tòng Văn C và Lò Văn V cùng nhau uống hết hai chai bia tại khu vực đồi chè thuộc tổ dân phố 7 thị trấn T, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu *(nay là xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu*), C điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, chưa gắn biển kiểm soát (xe do C mượn của chị Hoàng Thị T1- bạn gái của C) chở theo V đến trung tâm trị trấn Tân Uyên *(nay là xã Tân Uyên).* Khi đi đến khu vực Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên (cũ) cả hai gặp 03 nam thanh niên (không rõ nhân thân, lý lịch) đi cùng trên một xe mô tô ngược chiều và buông lời chửi C và V *"Địt mẹ chúng mày"*. Do bực tức, nên V nói với C tìm gạch ném nhóm thanh niên để trả thù, C đồng ý. C điều khiển xe mô tô chở V đi về hướng Than Uyên khu vực gần vòng xuyến, đường đi vào sau Điện lực Tân Uyên và Vinaphone Tân Uyên, dừng xe, rọi đèn để V tìm gạch. V nhặt được nửa viên gạch nung màu đỏ có kích thước dài 09cm, mặt rộng có chiều dài cạnh 8,3cm và cạnh 06cm, cao 05cm, nặng 600gam. Sau đó, C tiếp tục điều khiển xe đi đến ngã ba bưu điện Tân Uyên.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, C điều khiển xe dọc Quốc lộ 32 quay lại chợ Tân Uyên, thuộc tổ dân phố 15, thị trấn T, huyện Tân Uyên *(nay là tổ dân phố 15, xã T, tỉnh Lai Châu)* gặp 02 xe mô tô đang đi ngược chiều, trong đó xe mô tô đi trước biển kiểm soát 25AN-010.42, do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2005; địa chỉ: Bản N, xã B, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu *(nay là xã B, tỉnh Lai Châu*) điều khiển chở Tẩn Minh Đ, sinh năm 20xx; địa chỉ: Bản R, xã T, tỉnh Lai Châu *(nay là xã T, tỉnh Lai Châu)*, xe mô tô đi sau do anh Lò Văn T2 (người cùng bản với chị T) điều khiển. Chị T đội mũ bảo hiểm lưỡi trai nửa đầu, điều khiển xe với vận tốc khoảng 30km/giờ. C và V cho rằng đó là nhóm thanh niên đã chửi mình lúc trước nên V nói với C *"chắc chúng nó đây rồi"*, C cũng nói *"chắc đúng rồi"*, C điều khiển xe giảm tốc độ đi gần giữa đường sát phía trước bên trái xe của chị T. Khi cách xe mô tô của chị T 1,9m, Lò Văn V vít vai C đứng nhổm dậy, tay phải cầm viên gạch vung lên cao từ trên xuống dưới, từ phải sang trái với lực mạnh hết sức ném về phía chị T, viên gạch trúng vào vùng mặt bên trái của chị T làm chị T choáng váng mất lái, cả xe và chị T, chị Đ ngã xuống vỉa hè bên phải đường. Khi T bị ném trúng mặt T2 đi ngay phía sau nhìn rõ viên gạch rơi gần xe của T2. Chị T ngã xuống trong tư thế úp mặt xuống trên thùng xốp vỉa hè, ngất không biết gì. Nghe thấy tiếng va chạm "Vụt", C biết V ném xong liền tăng ga điều khiển xe về nhà của V để trốn. Ngay sau đó, cả hai bị cơ quan Công an triệu tập đến làm việc, V và C đều thành khẩn khai báo toàn bộ sự việc. Chị Nguyễn Thị T được mọi người đưa đến Trung tâm y tế Tân Uyên cấp cứu trong tình trạng sốc đa chấn thương, vết thương phức tạp vùng mặt, được chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu và tiếp tục chuyển đến bệnh viện Quân y 103 tại Hà Nội để điều trị, đến ngày 21/2/2025 xuất viện, còn chị Đ không bị thương tích.

Xác định hiện trường *(Bút lục 121->127)*: Hiện trường nơi xảy ra sự việc tại Quốc lộ 32, một hướng đi Tam Đường, hướng đi Than Uyên, vị trí khu vực xảy ra sự việc trung tâm chợ Tân Uyên, thuộc tổ dân phố 15, thị trấn T, *(nay là tổ dân phố 15, xã T, tỉnh Lai Châu)* tại hiện trường thu giữ: một nửa viên gạch, loại gạch nung màu đỏ có kích thước dài 09cm, mặt rộng 06cm, cao 05cm, trên các mặt của viên gạch có nhiều vết vỡ, xước còn mới với nhiều kích thước lớn, nhỏ khác nhau, tại một mặt của viên gạch có dính một lượng nhỏ chất màu đỏ nghi là máu và một xe mô tô biển kiểm soát 25AN-010.42, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh đen số khung: RLHJK3936RY633312, số máy: JA70E-0367826.

Ngày 23/4/2025, Cơ quan điều tra tiến hành thực nghiệm điều tra về hành vi phạm tội của Lò Văn V và Tòng Văn C. Kết quả thực nghiệm các bị cáo thực hiện đúng hành vi phạm tội ngày 11/01/2025 gây ra cho chị Nguyễn Thị T.

Tại bệnh án của Nguyễn Thị T (*Bút lục số 168->175)* do Trung tâm y tế Tân Uyên xác định: Nguyễn Thị T vào viện hồi 23 giờ 28 phút ngày 11/01/2025 chẩn đoán sốc chấn thương, vết thương phức tạp vùng mặt, gãy xương chính mũi, xương hàm trên, xương hàm dưới và cho ra viện hồi 00 giờ 30 phút ngày 12/01/2025 để chuyển đến bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu.

Tại bệnh án của Nguyễn Thị T (*Bút lục số 177->197)* do bệnh viện Đa khoa tỉnh Lai Châu xác định: Nguyễn Thị T vào viện hồi 02 giờ 25 phút ngày 12/01/2025, xác định vỡ nền sọ trước vị trí trần xoang sàng và đáy xương trán hai bên có tụ máu, gãy phức tạp xương chính mũi, vỡ rạn thành trước- sau xoang hàm trái, vỡ thành trong hốc mắt hai bên, nhãn cầu trái biến dạng, tụ máu trong nhẫn cầu, có dị vật cản quang trước mắt, gãy rạn xung tiếp trái (mắt trái vỡ nhãn cầu, phòi kẹt tổ chức) ra viện hồi 10 giờ 20 phút cùng ngày để chuyển bệnh viện Quân Y 103 - Hà Nội.

Tại bệnh án của Nguyễn Thị T (*Bút lục số 209->242)* do bệnh viện Quân Y 103 - Hà Nội xác định: Nguyễn Thị T vào viện hồi 19 giờ 22 phút ngày 12/01/2025, ra viện hồi 15 giờ 07 phút cùng ngày 22/01/2025, chấn thương sọ não mở, mắt trái mất chức năng (chấn thương vỡ nhãn cầu phòi kẹp mất tổ chức nội nhãn) mắt phải chấn thương.

Tại bệnh án của Nguyễn Thị T (*Bút lục số 243->273)* do bệnh viện Quân Y 103 - Hà Nội xác định: Nguyễn Thị T vào viện hồi 08 giờ ngày 12/02/2025, ra viện 16 giờ cùng ngày 22/02/2025, chấn thương vỡ nhãn cầu phòi kẹt, mất tổ chức nội nhãn mp, chấn thương hàm mặt, chấn thương sọ não hở, tràn khí vùng trán; lệch vẹo sống mũi, lệch gò má- hàm trên, xương hàm trên trái, dọc vòm miệng, mũi- sang ổ mắt, mất thị lực mắt trái cần phẫu thuật cắt xương, nắp chỉnh kết xương, tái tạo dây chằng gốc mắt trái, lắp mắt giả.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu tỷ lệ thương tích đối với Nguyễn Thị T:

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 64/KLTTCT-TTPYLC, ngày 17/01/2025 (*Bút lục số 198 đến 201)* của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Hà Nội kết luận:

"- Vết thương phức tạp vùng gốc mũi- giữa hai bên cung mày: 06%;

- Vết thương ở rìa cánh mũi trái: 03%;

- Mẻ răng 1.1: 01%;

- Xuất huyết dưới nhện vùng trán phải: 11%;

- Vỡ phức tạp xương nền sọ (xương sàng) lan vào xương trán thành trong ổ mắt: 16%;

- Vỡ phức tạp xương mũi, vách ngăn mũi: 09%;

- Gãy cung tiếp xương gò má trái: 08%;

- Gãy các thành xoang hàm trái: 07%;

- Vỡ xương hàm trên: 08%;

- Chấn thương mắt trái, rách củng mắt, phòi kẹt tổ chức nội nhãn, xuất huyết tiền phòng, thị lực mắt trái sáng tối (-): 41%;

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị T tại thời điểm giám định là 71% (bảy mươi mốt phần trăm), áp dụng phương pháp công tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

- Cơ chế hình thành thương tích: Các thương tích của chị Nguyễn Thị T do vật tày, vật tày có cạnh gây ra.Vật tày có thể là: mặt phẳng đường, mũ bảo hiểm...Vật tày có cạnh có thể là yếm xe, gờ đường, cạnh viên gạch.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương trên người sống số 722/KLTTCT-TTPYLC, ngày 23/6/2025 (*Bút lục số 275 đến 282)* của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Hà Nội đã bổ sung, chỉnh lý Kết luận 64/KLTTCT-TTPYLC, ngày 17/01/2025 về hiện tượng tụ máu ngoài màng cứng vùng trán không còn hình ảnh tổn thương trên phim chụp: 05%; chấn thương mắt trái, rách củng mắt, phòi kẹt tổ chức nội nhãn, xuất huyết tiền phòng đã được phẫu thuật xử lý tổn thương, hiện đã đặt mắt giả, thị lực kính lỗ mắt phải 10/10: 51% và kết luận: *Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Nguyễn Thị T sau 02 lần giám định là: 77% (bảy mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp công tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.*

Cơ quan điều tra thu giữ: một viên gạch, loại gạch nung màu đỏ, kích thước: Dài 09cm, mặt rộng có chiều dài cạnh 8,3cm và cạnh 06cm, cao 05cm, nặng 600gam cùng xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn xám, không có biển kiểm soát, có số khung: RLHJK0388RY044424, số máy: JK03E-1444457, xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong máy và một xe mô tô biển kiểm soát 25AN-010.42, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α, màu xanh đen số khung: RLHJK3936RY633312, số máy: JA70E-0367826, xe đã bị hư hỏng do bị đổ xuống lề đường vào tối ngày 11/01/2025, không kiểm tra chất lượng bên trong máy.

Về trách nhiệm dân sự: Hai bị cáo tác động gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Thị T được tổng số tiền là 100.000.000 đồng (mỗi bị cáo là 50.000.000 đồng).

Bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSLC-P1, ngày 18/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn V, Tòng Văn C về tội "Giết người" theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến sự ngày 11/01/2025 đúng như cáo trạng đã nêu, thừa nhận cáo trạng truy tố các bị cáo về tội giết người là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị hại trình bày thời gian, địa điểm, diễn biến sự việc, thương tích phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các bị cáo, sau khi bị ném bị hại ngã và ngất không biết gì. Hiện tại sức khỏe, tinh thần bị cáo không tốt vì mắt trái bị mù. Bị hại chị T yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị số tiền 500.000.000 đồng, trừ đi số tiền 100.000.000 đồng đã bồi thường, hiện còn 400.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị T1 trình bày: Chị là bạn gái của bị cáo C, chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision là của chị mua ngày 04/01/2025, mua trả góp, xe chưa có biển kiểm soát. Khi đi mua chị đi cùng anh C nên chị cho anh C mượn xe để đi về nhà. Chị không biết C chưa có bằng lái xe, không biết C dùng xe của chị vào việc phạm tội nên chị đề nghị được xin lại chiếc xe, không yêu cầu bồi thường.

Người làm chứng trình bày sự việc tối ngày 11/01/2025, khi chị và chị T đang đi đến khu vực trung tâm chợ Tân Uyên chị T là người điều khiển xe thì bị một viên gạch ném trúng vào mặt chị T làm hai chị ngã xe, chị T ngã úp mặt vào thùng xốp bên lề đường bên phải và bị thương nặng vùng mặt ngất tại chỗ, còn chị không bị thương tích gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Căn cứ vào hành vi phạm tội, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, căn cứ vào nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố các bị cáo phạm tội "Giết người".

+ Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Điều 17, khoản 3 Điều 57, Điều 58, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Lò Văn V mức án 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù và bị cáo Tòng Văn C mức án 11 năm 06 tháng đến 12 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/01/2025.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại tại phiên toà: các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền 500.000.000 đồng, trừ 100.000.000 đồng hai bị cáo đã bồi thường, mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu viên gạch là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng để tịch thu tiêu hủy; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vission, màu sơn xám, không gắn biển kiểm soát, xét thấy là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị T1 đề nghị trả lại cho chị T1.

+ Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã truy tố. Đồng thời cũng thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 15, Khoản 3 Điều 57 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét toàn diện khách quan vụ án, bị cáo là người dân tộc, học hết lớp 9/12, tuổi đời còn trẻ nên suy nghĩ nông nổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn (có đơn xác nhận của chính quyền địa phương), các bị cáo bố mẹ đều là người dân lao động đủ ăn, không có thu nhập lớn, các bị cáo chưa tự lập nuôi bản thân còn sống phụ thuộc vào bố mẹ, trong khi trách nhiệm phải bồi thường cho bị hại do chính các bị cáo phải chịu. Vì vậy, việc các bị cáo đi chấp hành án với mức cao nhất cũng gây khó khăn cho bị hại, nên cần xem xét mức phù hợp để các bị cáo sớm trở về lao động có thu nhập để bồi thường số tiền còn lại cho bị hại. Người bào chữa đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo V từ 9 năm đến 9 năm 6 tháng tù, bị cáo C 9 năm tù để các bị cáo sớm về nhà lao động, bồi thường cho bị hại.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm, không tranh luận.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Đối đáp với ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát khẳng định về cơ bản người bào chữa nhất trí với Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ, đối với đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo mức án dưới khung là không phù hợp với tinh chất côn đồ, hành vi đặc biệt nguy hiểm cho xã hội của các bị cáo. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn hối cải, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Tại phiên tòa, một người làm chứng vắng mặt không có lý do. Xét thấy người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do; trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người này; việc vắng mặt họ không trở ngại cho việc xét xử và xác định sự thật khách quan của vụ án; các bị cáo, bị hại đề nghị tiếp tục xét xử nên đại diện Viện kiểm sát tiếp tục xét xử theo quy định tại điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, bản ảnh, kết quả giám định thương tích và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 23 giờ ngày 11/01/2025, tại Quốc lộ 32, thuộc tổ dân phố 15, thị trấn T, tỉnh Lai Châu (nay là tổ dân phố 15, xã T, tỉnh Lai Châu), do bực tức bị nhóm 03 thanh niên không quen biết đi xe mô tô chửi, Tòng Văn C đang điều khiển xe mô tô đồng thuận với V và chở Lò Văn V đi tìm gạch, tìm nhóm 03 thành niên để ném nhằm trả. Trên đường tìm nhóm thành niên C và V gặp xe mô tô do chị Nguyễn Thị T điều khiển chở chị Tần Minh Đ đi ngược chiều, sau xe của chị T là xe của Lò Văn T2 điều khiển. Hai bị cáo nghĩ nhóm chị T, Đ, T2 là nhóm thanh niên đã chửi trước đó nên C điều khiển xe giảm tốc độ đi gần ra giữa đường sát phía trước bên trái xe của chị T, khi thấy khoảng cách giữa hai xe khoảng 1,9m bị cáo V vít vai C đứng nhổm dậy, tay phải cầm viên gạch vung lên cao qua đỉnh đầu ném mạnh theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái trúng vào vùng mặt bên trái của chị T làm xe mất lái ngã xuống vỉa hè bên phải đường.

Giữa các bị cáo và bị hại không có quen biết, không có mẫu thuẫn gì với nhau, chỉ vì cho rằng nhóm bị hại gồm 3 người đi trên xe mô tô mà các bị cáo khẳng định đúng là nhóm chửi mình trước đó để dùng một viên gạch nung màu đỏ nặng 600 gam có nhiều vết xước, góc cạnh sắc là hung khí nguy hiểm để ném thẳng về phía trước nhằm trúng người bị hại với lực mạnh để mặc cho hậu quả xảy ra. Hậu quả chị T bị đa chấn thương vùng mặt, vùng đầu, mắt trái mất thị lực hoàn toàn với tổng tổn thương cơ thể: 77%. Chị T không chết là nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật những vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Giết người" theo định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; cụ thể điều luật quy định:

"Khoản 1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình: ... n) Có tính chất côn đồ".

[3]. Xét về tính chất của vụ án cũng như vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo xuất phát nguyên nhân vô cớ, chỉ vì bực tức trước lời nói

xúc phạm của nhóm thanh niên khác, nên đi tìm hung khí là viên gạch nung có cạnh sắc để mục đích ném nhóm đối tượng xúc phạm mình, nhưng vừa gặp nhóm chị T với ý định chuẩn bị ngay trước đó các bị cáo đã thực hiện ngay hành vi ném mạnh viên gạch vào người chị T theo hướng vung mạnh từ trên xuống dưới, từ phải qua trái. Các bị cáo đều khẳng định ném trúng, việc trúng vào ví trí nào các bị cáo không biết. Kết quả chị T bị trúng mặt, thương tích nặng tại vùng mặt, gãy mũi, mù mắt trái, chấn thương sọ não mở và vùng mặt khác. Hơn nữa các bị cáo buộc phải biết hành vi ném vào người đang điều khiển phương tiện giao thông là nguồn nguy hiểm sẽ ảnh hưởng đến tính mạng con người. Bên cạnh đó, quá trình thực nghiệm điều tra trùng hợp với hành vi ném gạch của bị cáo trúng vào vùng mặt của bị hại là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại là hành vi nhằm tước đoạt tính mạng của người khác. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc bằng luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội các bị cáo đều tác động gia đình nên mỗi gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường 50.000.000 đồng cho bị hại nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể mà xuất phát hành động bột phát của bị cáo V, trước nhóm đối tượng khác dẫn đến vô cớ cùng nhau trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo V là người khởi xướng, trực tiếp gây ra thương tích cho chị T nên có vai trò cao hơn bị cáo C; Bị cáo C là người giúp sức nhưng sự giúp sức của bị cáo C thể hiện giúp sức đắc lực từ tiếp nhận ý chí của bị cáo V, tìm hung khí, điều khiển xe áp gần xe của chị T để V ném trúng được chị T, khi biết V thực hiện xong C tiếp tục điều khiển xe tăng ga bỏ chạy. Vì vậy, đánh giá hành vi của hai bị cáo là tương đương nên khi quyết định hình phạt cần phân hóa hình phạt tương xứng theo Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội "Giết người" trong trường hợp chưa đạt, vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng mức hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự.

Đối với đề nghị của người bào chữa về áp dụng Điều 54 để cho cả hai bị cáo được hưởng mức án thấp dưới khung là không có căn cứ để chấp nhận như nội dung mà đại diện Viện kiểm sát tranh luận và chấp nhận đề nghị của người bào chữa áp dụng thêm cho các bị cáo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn V, Tòng Văn C và bị hại chị Nguyễn Thị T tự nguyện thỏa thuận thống nhất các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại tổng số tiền 500.000.000 đồng, trừ số tiền 100.000.000 đồng đã bồi thường, vậy hai bị cáo tiếp tục bồi thường 400.000.000 đồng (mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 200.000.000 đồng). Xét việc thỏa thuận của các bị cáo và chị T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận thỏa thuận theo Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Đối với một viên, loại gạch nung màu đỏ là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy;

Đối với xe mô tô do chị T điều khiển cơ quan điều tra đã trả cho chủ sơ hữu, hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision chưa gắn biển kiểm soát do bị cáo C điều khiển đã xác định chủ phương tiện là chị T2, khi cho mượn chị T2 không biết bị cáo mang đi phạm tội nên trả lại cho chị T2 là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, các bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn (bị cáo V bố mất, mẹ hai nuôi hai con; bị cáo C gia đình làm nông), cả hai bị cáo công việc tự do không ổn định; hiện các bị cáo sống cùng bố, mẹ không có tài sản riêng, bản thân các bị cáo phải đi chấp hành án một thời gian dài, nay phải bồi thường một khoản tiền rất lớn cho bị hại nên Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí dân sự có giá ngạch cho hai bị cáo thể hiện sự nhân đạo, có tình có lý của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Liên quan trong vụ án:

Trong vụ án có chị Tẩn Minh Đ là người ngồi sau xe do chị T điều khiển bị ngã do hành vi phạm tội của các bị cáo, kết quả xác định chị Đ không bị thương tích, tổn hại và không yêu cầu đề nghị đối với các bị cáo nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng.

Đối với hành vi điều kiển xe mô tô của bị cáo C khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, cơ quan điều tra đã ban hành Công văn đề nghị Phòng cảnh sát giao thông- Công an tỉnh Lai Châu xử phạt hành chính là có căn cứ.

Đối với chị Hoàng Thị T2 là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision chưa gắn biển kiểm soát. Qua điều tra chị T2 mua xe trả góp vào ngày 04/01/2025, đang trong thời gian làm thủ tục đăng ký xe nên chị Thương không vi phạm về quy định. Việc chị T2 cho C mượn xe chị không biết C là người chưa có giấy phép lái xe theo quy dịnh và không biết C sử dụng vào việc phạm tội nên không xử lý chị T2 là có căn cứ.

Quan điểm đề nghị về án phí, vật chứng của Viện kiểm sát và người bào chữa có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn V, Tòng Văn C phạm tội "Giết người".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm n, khoản 1 điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 38, điều 15, điều 17, khoản 3 điều 57, điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn V 12 (Mười hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 12/01/2025.

Áp dụng điểm n, khoản 1 điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 điều 51, điều 38, điều 15, điều 17, khoản 3 điều 57, điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tòng Văn C 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 12/01/2025.

Áp dụng khoản 4 điều 123 Bộ luật hình sự: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng 246 Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại, cụ thể:

- Bị cáo Lò Văn V phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

- Bị cáo Tòng Văn C phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: một viên gạch, loại gạch nung màu đỏ có kích thước: Dài 09cm, rộng 06cm, cao 05cm đã được niêm phong

- Trả một xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, màu sơn xám, không gắn biển kiểm soát, có số khung: RLHJK0388RY044424, số máy: JK03E-1444457 cho chị Hoàng Thị T2.

(Tình trạng vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an tỉnh với THADS tỉnh lập hồi 09 giờ 30 phút ngày 26/8/2025).

4. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí dân sự có giá ngạch cho hai bị cáo.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa phúc thẩm TANDTC tại Hà Nội;
- Viện phúc thẩm 1, VKSNDTC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- Công an tỉnh Lai Châu (PV06, PC01);
- Trại tạm giam C.A tỉnh;
- Các bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà